BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH NÔNG LÂM TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC

Lớp: TH2014-TTR **Môn học: TRIẾT HỌC**
Năm học: 2014-2015 **CBGD:**
Ngày thi: **Phòng thi:** T203

STT	Họ và tên		Ngành	SBD	Số tờ	Ký tên	TL	Thi	ĐTB	Điểm chữ
1	Trần Thị Ngọc	Anh	QLDD	215						
2	Bạch Thị Ngọc	Bích	QLDD	216						
3	Huỳnh Lê Anh	Chiến	QLDD	217						
4	Trần Thụy Nguyên	Đán	QLDD	218						
5	Triệu Nguyên	Đáng	QLDD	219						
6	Lê Thị Anh	Đào	QLDD	220						
7	Đỗ Thanh	Diệu	QLDD	221						
8	Cấn Kim	Dũng	QLDD	222						
9	Lê Ngọc	Dũng	QLDD	223						
10	Trương Thị Thu	Hằng	QLDD	224						
11	Nguyễn Thị	Hạnh	QLDD	225						
12	Phạm Trung	Hiếu	QLDD	226						
13	Phạm Minh Huy	Hoàng	QLDD	227						
14	Nguyễn Thị	Hường	QLDD	228						
15	Ngô Đức	Huy	QLDD	229						
16	Nguyễn Phi	Khanh	QLDD	230						
17	Huỳnh Văn	Lĩnh	QLDD	231						
18	Phạm Thị	Loan	QLDD	232						
19	Phạm Phi	Long	QLDD	233						
20	Võ Thị	Lý	QLDD	234						
21	Lưu Văn	Nam	QLDD	235						
22	Nguyễn Hữu	Ngân	QLDD	236						
23	Trần Quý	Ngọc	QLDD	237						
24	Nguyễn Thành	Nhân	QLDD	238						
25	Lâm Phi	Oanh	QLDD	239						
26	Phạm Thanh	Phong	QLDD	240						
27	Nguyễn Võ Nhật Duy	Phương	QLDD	241						
28	Nguyễn Hữu	Quang	QLDD	242						

STT	Họ và tên		Ngành	SBD	Số tờ	Ký tên	TL	Thi	ĐTB	Điểm chữ
29	Ngô Thị Tú	Quyên	QLDD	243						
30	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	QLDD	244						
31	Mai Xuân	Sảng	QLDD	245						
32	Lê Thành	Tài	QLDD	246						
33	Võ Thị	Tâm	QLDD	247						
34	Nguyễn Tấn Hoàng	Tâm	QLDD	248						
35	Bùi Ngọc	Tấn	QLDD	249						
36	Nguyễn Văn	Thành	QLDD	250						
37	Nguyễn Thu	Thảo	QLDD	251						
38	Trần Đình	Thi	QLDD	252						
39	Bùi Anh	Thơ	QLDD	253						
40	Cù Vĩnh	Thuận	QLDD	254						
41	Trần Thị Ngọc	Thùy	QLDD	255						
42	Trần Thị	Trang	QLDD	256						
43	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	QLDD	257						
44	Nguyễn Kim	Tuấn	QLDD	258						
45	Phạm Lê Bích	Tuyền	QLDD	259						
46	Nguyễn Thị	Tuyết	QLDD	260						
47	Nguyễn Hữu Thục	Uyên	QLDD	261						
48	Võ Thanh	Vân	QLDD	262						
49	Trương Khắc	Vấn	QLDD	263						
50	Đinh Quang	Vinh	QLDD	264						
51	Châu Minh	Vũ	QLDD	265						
52	Trần Quang	Vũ	QLDD	266						
53	Nguyễn Hữu	Danh	LH	267						
54	Trần Mạnh	Hà	LH	268						
55	Nguyễn Xuân	Hải	LH	269						
56	Nguyễn Minh	Hoàng	LH	270						
57	Nguyễn Thị Mỹ	Khuê	LH	271						
58	Lê Thị	Luận	LH	272						
59	Chau Si	Na	LH	273						
60	Nguyễn Đại	Thạch	LH	274						
61	Văn Hiếu	Thanh	LH	275						
62	Dương Văn	Thành	LH	276						
63	Đỗ Thế	Tưởng	LH	277						
64	Phan Thanh	Xuân	LH	278						

STT	Họ và tên	Ngành	SBD	Số tờ	Ký tên	TL	Thi	ĐTB	Điểm chữ

Tổng số học viên theo danh sách: …….. Số hiện diện: . . . . . Số vắng mặt:. . . . .

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 Cán bộ chấm thi Xác nhận của khoa chuyên môn